

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG NĂNG  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 03 tháng 02 năm 2021  
“V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Đoàn Thị Thu Trang.**

*Các hội thẩm nhân dân:*

**1/ Ông Bùi Văn Liên.**

**2/ Ông Y Míp Niê.**

*Thư ký phiên tòa:* **Bà Lê Thị Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng không tham gia phiên tòa.*

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 325/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2012/QĐST-DS ngày 28/01/2021 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Mai Lê H, sinh năm 1998. (Có mặt).

HKTT: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đ.

Hiện trú tại: Thôn X, xã P, huyện K, Đ.

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Đăng P, sinh năm 1995. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 04/11/2020 và lời khai tại Tòa án nguyên chị Mai Lê Huyền trình bày:*

Tháng 7 năm 2018 chị Mai Lê H và anh Nguyễn Đăng P cưới nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P trên tinh thần tự nguyện yêu thương. Cuộc sống chung hạnh phúc trong một thời gian ngắn thì đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, lý do anh Phú không có trách nhiệm với vợ con, không lo lắng gì cho vợ con về cả tinh thần và vật chất, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị H về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể níu kéo để đoàn tụ nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh P ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Đăng Minh Q, sinh ngày 16/5/2019. Hiện cháu đang sống với chị H nên chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành, yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định và anh P có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung và nợ chung.

*Bị đơn anh Nguyễn Đăng P tại phiên tòa hôm nay vắng mặt.*

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần đối với anh Phú nhưng anh Phú đều vắng mặt nên Tòa án không thể lấy lời khai và hòa giải theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa anh Nguyễn Đăng P vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Đăng P.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K tỉnh Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ theo trích lục kết hôn số 101/TLKH-BS ngày 02/6/2020 của UBND xã P, huyện K, tỉnh Đ thì xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Mai Lệ H và anh Nguyễn Đăng P là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian ngắn chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình hai người không hợp nhau, anh P không có trách nhiệm với vợ con. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Từ tháng 12/2019 đến nay hai người đã sống ly thân. Tại phiên tòa, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh P.

Căn cứ vào biên bản xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị H, anh P sinh sống xác nhận tình trạng hôn nhân của chị H, anh P có mâu thuẫn, hiện chị H sinh sống tại nhà mẹ đẻ (thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đ).

Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huyền, cho chị H ly hôn với anh P.

[3.2] Về nuôi con chung: Chị H và anh P có 01 con chung là cháu Nguyễn Đăng Minh Q, sinh ngày 16/5/2019. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Q cháu đến tuổi trưởng thành. HĐXX xét thấy việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là trách nhiệm của cả cha và mẹ. Tuy nhiên hiện cháu Q (sinh ngày 16/5/2019) dưới 36 tháng tuổi và từ khi ly thân cho đến nay cháu Q đều do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Căn cứ theo khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu Q cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị H yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi cháu Quân theo quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy yêu cầu cấp dưỡng của chị Huyền là chính đáng, do đó căn cứ khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình cần buộc anh P phải cấp dưỡng nuôi cháu Q 745.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi là phù hợp.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật, anh Phú phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

### *Vì những lẽ trên*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Lệ H.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Lệ H được ly hôn với anh Nguyễn Đăng P.

[2] Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Đăng Minh Q, sinh ngày 16/5/2019 cho chị Mai Lệ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Đăng P phải trợ cấp nuôi con chung cho chị Mai Lệ H 745.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Nguyễn Đăng Minh Q đủ 18 tuổi.

Không ai có quyền cản trở việc đi lại thăm nom con chung.

[3] Về án phí: Chị Mai Lệ H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0015048 ngày 11 tháng 11 năm 2020. Chị Mai Lệ H đã nộp đủ.

Anh Nguyễn Đăng Phú phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- UBND xã P;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Đoàn Thị Thu Trang**